

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-PT
Ngày: 26-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng, ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Lê Trường T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/8/2023 đến ngày 16/8/2023 được trả tự do, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ tự quản số E, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Lê Trường T (Tên gọi khác: B), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu D, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc A và bà Ngô Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Trường T*: Bà Trần Thị H1 là Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

- *Người làm chứng*: Trần Ngọc K, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 07/8/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện B phối hợp với Công an xã S tiến hành tuần tra địa bàn xã S, khi đến khu vực gần cầu vượt cao tốc thuộc thôn T, xã S, huyện B thì phát hiện 2 đối tượng đang đi xe mô tô không gắn biển số có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì hai đối tượng khai nhận tên Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C. Lúc dừng xe kiểm tra, Nguyễn Văn S thả xuống đường chỗ Sáng đứng 01 (một) bịch nhựa màu trắng có khớp ép kín, kích thước (02 x 1,8)cm, bên trong bịch nhựa có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng, chưa xác định khối lượng thì bị lực lượng công an phát hiện thu giữ. Sáng và C khai nhận bịch nhựa có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng mà lực lượng công an thu giữ là ma túy đá của S, vừa mới mua của một người tên thường gọi là T1 (không rõ nhân thân), ở khu phố L, thị trấn L, mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và đưa tất cả về trụ sở làm việc để xác minh làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 1007/KLGD-PC09 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B xác định: Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có các chữ ký ghi tên Đặng H2, Nguyễn Đ1, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C. Bên trong phong bì số 1007 có 01 (một) bịch nhựa màu trắng có khớp ép kín, kích thước (02 x 1,8)cm, bên trong bịch nhựa có chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn gửi giám định có khối lượng 0,1539 gam, là Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C đều khai: Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2023, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, không có gắn biển số đến nhà Lê Trường T thì có T, K1 (không rõ nhân thân), trú tại tỉnh Ninh Thuận là bạn cùng làm thuê với S và C đang ở nhà T. Trong lúc nói chuyện thì S, C, T và K1 bàn bạc với nhau đi mua ma túy đá về sử dụng. Ngồi nói chuyện một lúc thì C đi về, trước khi về C nói khi nào đi mua ma túy thì xuống nhà chờ C đi cùng. Sau khi thống nhất, T lấy điện thoại gọi cho Trần Ngọc K (tên thường gọi là T1) để hỏi mua ma túy thì K nói đang đi đám giỗ, khoảng 01 tiếng sau mới về. Sau đó T nói K1 đưa cho S 50.000 đồng đồ xăng, còn tiền mua ma túy thì để T chuyển khoản qua cho K. Sáng lấy 50.000 đồng rồi điều khiển xe chạy đến nhà C chờ C cùng đi xuống thị trấn L để mua ma túy. Sáng chờ C đến khu vực thuộc thị trấn L thì thay đổi người điều khiển xe, C là người điều khiển còn Sáng ngồi sau chỉ nhà K để C chở tới. Khi đến nhà K thì S

và C đi vào nhà gặp K thì S nói với K là em xuống lấy ma túy đá cho T, K nói với S và C ngồi chờ K ở ngoài. Lúc này, S nói C gọi cho K1 nói T chuyển tiền mua ma túy cho K. Khoảng 15 phút sau K gọi Sáng vào phòng của K, K đưa cho S 01 bìch ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy, S cầm bìch ma túy trên tay trái và C điều khiển xe mô tô chở S về lại nhà của T ở xã P Khi S và C về đến khu vực gần cầu vượt cao tốc thuộc thôn T, xã S, huyện B thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, S thả bìch ma túy đá đang cầm trên tay xuống mặt đường nhưng bị lực lượng công an đã phát hiện thu giữ.

Lê Trường T khai: T là người đã gọi cho Trần Ngọc K để hỏi mua ma túy và là người trực tiếp chuyển tiền mua ma túy cho K ngày 07/8/2023 để S và C đến nhà K mua ma túy, sau khi về thì bị bắt quả tang.

Lê Trường T và Trần Ngọc K cùng khai nhận: Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C đến nhà K và nói với K xuống lấy ma túy cho T nên K có nói là kêu T chuyển tiền cho K rồi K bán ma túy. Sau đó T gọi Z cho K và nói bán cho T 300.000 đồng ma túy đá và T xin số tài khoản của K để T chuyển tiền mua ma túy, K nhấn số tài khoản sang cho T để T chuyển tiền mua ma túy. Sau khi nhận được tiền do T chuyển thì K vào phòng ngủ để lấy 01 bìch ma túy đem ra đưa cho S và C.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C và Lê Trường T, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Trần Ngọc K và K đã thừa nhận có bán cho Lê Trường T thông qua Sáng 01 bìch ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Ngọc K về tội mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác, do đó trong vụ án này không xem xét xử lý đối với Trần Ngọc K.

Đối với người thanh niên tên K1 (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể ở tỉnh Ninh Thuận) là bạn cùng làm thuê với Sáng tại khu vực D, xã P, huyện B, theo lời khai của S, C và T thì K1 có dáng người cao khoảng 1m70, khoảng 32 tuổi, da ngăm đen, tóc ngắn, ngoài ra không còn đặc điểm nào khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã P, huyện B nhưng không xác định được K1 nên tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ thì xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 (một) bìch nhựa màu trắng có khớp ép kín, kích thước (02 x 1,8)cm đã cắt lấy mẫu cùng 0,0963 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU VẬT SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 1007, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh B, đây là vật cấm lưu hành nên phải tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha màu xanh, không có gắn biển số, số máy: SHU-511041; số khung: SHU-511041. Qua tra cứu tại Đ2 thì xe mô tô trên không có thông tin trên hệ thống dữ liệu. Qua làm việc chị Nguyễn Thị Ngọc Á (là chị ruột của Nguyễn Văn S) trình bày xe mô tô trên do chồng chị tên Nguyễn Phú S1 (Sinh năm 1989, nơi thường trú: thôn T, xã S, huyện B) mua lại từ điểm thu mua phế liệu cách đây khoảng 03 năm, xe không có giấy đăng ký xe, do hai

vợ chồng đi làm ăn xa nên đã cho chiếc xe trên cho Nguyễn Văn S để làm phương tiện đi lại nên không biết ngày 07/8/2023, S dùng xe mô tô trên để đi mua ma túy bị thu giữ nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số sê ri: F2LZJCEHN70G, có gắn sim số 0862118858, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Văn C.

Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tang vật đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để bảo quản chờ xử lý theo pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Lê Trường T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2023 đến ngày 16/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Trường T mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 17/5/2024, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/5/2024, bị cáo Lê Trường T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo vô tội.

Ngày 24/5/2024, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo C, S xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, bị cáo T thay đổi kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất với cáo trạng truy tố T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã nhận thức rõ hành vi trái pháp luật, cha mẹ bị cáo đã hết tuổi lao động, đang bị bệnh mà bản thân bị cáo là người trực tiếp chăm sóc, là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội theo như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử. Đối với bị cáo Lê Trường T cho rằng bị cáo không gọi điện cho K hỏi mua ma túy, không chuyển tiền mua ma túy cho K mà do K1 mượn điện thoại của bị cáo gọi điện cho K hỏi mua ma túy, K1 dùng điện thoại của bị cáo chuyển tiền từ tài khoản của bị cáo cho K. Khi K1 chuyển tiền mua ma túy cho K thì bị cáo biết là tiền mua ma túy nhưng vẫn đồng ý để K1 chuyển tiền. Bị cáo thay đổi kháng cáo, không kêu oan mà xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2023, tại nhà của bị cáo Lê Trường T, các bị cáo T, C, S đã bàn bạc mua ma túy đá của Trần Ngọc K về sử dụng. Sáng, C đi xe máy tới nhà K để lấy má túy, thanh toán tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của T vào tài khoản của vợ K. Khi bị cáo S, C nhận ma túy từ K và trên đường về lại nhà của bị cáo T, đến khu vực gần cầu vượt cao tốc thuộc thôn T, xã S, huyện B thì bị lực lượng Công an dừng xe để kiểm tra phát hiện, thu giữ 0,1539 gam Methamphetamine. Xét thấy, việc T chuyển tiền hay đồng ý để K1 chuyển tiền từ tài khoản của T để mua ma túy về sử dụng chung thì hành vi của T cũng là trái pháp luật, đồng phạm với C và S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử các bị cáo cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là không nặng, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Đối với các tội phạm về ma túy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và cai nghiện ma túy, cũng như để răn đe, phòng ngừa, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo C, S.

Đối với bị cáo Lê Trường T: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù là không nặng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do có tình tiết giảm nhẹ mới, nên cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo như nhận định trên.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo S, C phải chịu án phí phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Trường T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Trường T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Lê Trường T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2023 đến ngày 16/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trường T mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Trường T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/8/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, CC.THA cấp huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quản

